

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2024/DS-PT
Ngày: 24/7/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Hiệp Phong;

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Ngọc Linh;
2. Ông Đào Chí Keo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 181/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** bà Ngô Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ G, khóm C, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Bị đơn:** bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ G, khóm C, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Ngô Thị H trình bày:

Do quen biết từ trước, nên bà có cho bà D vay 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng, cụ thể: ngày 22/02/2018 cho vay 30.000.000 đồng; ngày 01/3/2018 cho vay 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn vay 02 tháng, bà D có ghi biên nhận và ký tên. Quá trình vay, bà D không thanh tiền lãi và vốn theo đúng hạn. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu bà D trả ngay số tiền

50.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định 10%/năm từ ngày 01/5/2018 cho đến khi xét xử.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Bà xác định PERLINK "6" \o "TỜ" Tờ biên nhận nợ ghi ngày 22/02/2018 và ngày 01/3/2018 do bà ghi và ký tên, nhưng đây là tiền chơi hội với bà H còn nợ chứ không phải tiền vay. Hiện nay, bà còn thiếu bà H số tiền 50.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng là 100.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu .

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Ngô Thị H số tiền vay vốn là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả là 29.904.000 đồng (*hai mươi chín triệu, chín trăm lẻ bốn ngàn đồng*), tổng cộng là 79.904.000 đồng (*bảy mươi chín triệu, bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng*).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/5/2024 bà Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn thống nhất với quyết định của án sơ thẩm nhưng để tạo điều kiện cho bà D sớm hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, bà đồng ý giảm bớt tiền lãi cho bà D. Bà xác định chỉ yêu cầu bà D trả tiền gốc và lãi tổng cộng 65.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày: bà vẫn giữ nguyên trình bày ở cấp sơ thẩm, yêu cầu Tòa án chấp nhận kháng cáo của bà. Số tiền vay 50.000.000 đồng của bà H, bà đã hốt hội 02 dây hội để trả gốc và lãi cho bà H. Lúc trả tiền không làm biên nhận. Nay, bà xác nhận chỉ còn nợ tiền hội của bà H nên việc yêu cầu trả lãi là không đúng, bà xin được trả dần mỗi tháng là 100.000đồng/tháng cho bà H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Diệu . Tại phiên tòa, bà H tự nguyện giảm một phần nghĩa vụ trả tiền lãi cho bà D; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024, của Toà án nhân dân thị xã Tịnh Biên và ghi nhận sự tự nguyện của bà H chỉ yêu cầu bà D trả 50.000.000 đồng tiền gốc và 15.000.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 65.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị D kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn bà H và bà D đều thống nhất có thoả thuận vay tài sản thể hiện tại Tờ biên nhận nợ ghi ngày 22/02/2018 và ngày 01/3/2018 do bà D ký tên. Theo nội dung biên nhận ngày 22/2/2018, thì bà Nguyễn Thị D có mượn của bà H 30.000.000 đồng và đồng ý trả lãi hàng tháng. Đồng thời, ngày 01/3/2018 bà D có mượn thêm 20.000.000 đồng hứa hẹn 02 tháng trả lại.

[2.2] Tại phiên tòa, bà D trình bày: bà có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ. Cụ thể:

- Dây hụi 500.000 đồng/tháng, khai tháng 7/2017 gồm 27 phần. Bà tham gia 01 phần và lĩnh hụi kỳ thứ 20 được 12.534.000 đồng;

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khai tháng 8/2018 gồm 27 phần. Bà tham gia 01 phần và lĩnh hụi kỳ đầu tiên được 44.000.000 đồng;

Sau khi lĩnh hụi, bà đã trả tiền vay đầy đủ cho bà H nhưng do tin tưởng nhau nên không làm biên nhận. Bà chỉ còn nợ tiền hụi của bà H và xin trả dài hạn cho đến khi dứt nợ.

Xét, trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bà D không cung cấp được chứng cứ để chứng minh trong việc xác định đã trả tiền vay, bà H không thừa nhận nên cấp sơ thẩm buộc bà D có nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho bà H là 79.904.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Tại phiên tòa, bà H đồng ý giảm một phần nghĩa vụ trả nợ cho bà D, chỉ yêu cầu bà D trả 50.000.000 đồng tiền gốc và 15.000.000 đồng tiền lãi. Hội đồng xét thấy, đối với việc tự nguyện của nguyên đơn tại phiên tòa là có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xem xét chấp nhận.

[2.4] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà D; sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự tự nguyện của nguyên đơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như trên.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Diệu .

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Diệu .

Công nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị H tại phiên tòa về giảm một phần nghĩa vụ trả tiền lãi cho bà Nguyễn Thị Diệu .

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Ngô Thị H số tiền vay vốn là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi chậm trả là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), tổng cộng là 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí 2.388.000đ (*hai triệu, ba trăm, tám mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0010562 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên; bà Nguyễn Thị D phải chịu 3.250.000đ (*ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D được nhận lại 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0010897 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Tp - HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND Tx. Tịnh Biên;
- VKSND Tx. Tịnh Biên;
- CCTHADS Tx. Tịnh Biên;
- Phòng KTNV&THA tỉnh AG
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hiệp Phong

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong